

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137 /2022/DS-ST

Ngày 19 - 9 - 2022

*V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Yến.

Ông Lê Văn Kiệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Ông Mai Hùng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2012 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 121/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: H, Tòa nhà S, phường B, quận M, tp H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc TTQL NHBL – VIB, theo giấy ủy quyền số 27869.20, ngày 04/01/2021.

Đại diện theo ủy quyền lại: Phan Văn D. Cán bộ Ngân hàng TMCP Q(Có mặt).

Địa chỉ: H, Tòa nhà S, phường B, quận M, tp H.

Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: B, Ấ, phường N, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Qcó đại diện theo ủy quyền là Phan Văn D trình bày:

Căn cứ đăng ký phát hành thẻ tín dụng Quốc tế và các văn bản kèm theo mà bà Lê Thị Mỹ H đã ký với *Ngân hàng TMCP Q(VIB)* về việc sử dụng thẻ tín dụng. Ngày 04/8/2017 VIB đồng ý cấp thẻ tín dụng cho bà Lê Thị Mỹ H chi tiết như sau: Loại thẻ: VIB Platinum Double Cash Back, ngày cấp ngày 08/8/2017, hạn mức ban đầu là 75.000.000 đồng, ngày 12/12/2017 bà Lê Thị Mỹ H yêu cầu tăng hạn mức thẻ lên 200.000.000 đồng. Thời hạn thẻ là 03 năm.

Lãi suất, phí: Theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, Biểu phí và điều khoản điều kiện sử dụng thẻ VIB.

(Đính kèm thông tin biểu phí và lãi suất áp dụng cho thẻ).

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà H đã vi phạm các nội dung thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký. Bà Lê Thị Mỹ H đã sử dụng hạn mức thẻ 195.798.162 đồng nhưng không thanh toán các khoản phí phát sinh, đồng thời hết thời hạn miễn lãi 55 ngày nhưng không thanh toán lãi cho VIB. Do đó, VIB đã chuyển khoản nợ sang quá hạn thanh toán kể từ ngày 07/12/2018.

Nay yêu cầu: Buộc bà Lê Thị Mỹ H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Qsố tiền tạm tính đến 16/7/2021 là 419.707.669 đồng (bốn trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng), cụ thể: Nợ gốc 195.798.162 đồng, Nợ lãi 84.922.444 đồng, phí 138.987.063 đồng; Nguyên đơn yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi, phí từ ngày xét xử đến khi bà Lê Thị Mỹ H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn Lê Thị Mỹ H: đã được toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì và không có mặt để dự phiên toà mà không có lý do.

* Tại phiên tòa:

Ngân hàng TMCP Qvẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị H trả số tiền là 419.707.669 đồng (bốn trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng), cụ thể: Nợ gốc 195.798.162 đồng, Nợ lãi 84.922.444 đồng, phí 138.987.063 đồng;

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án, cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng triệu tập của Tòa án theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với chị Lê Thị Mỹ H là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Q khởi kiện yêu cầu chị Lê Thị Mỹ H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ thẻ tín dụng với vốn và lãi, phí là 419.707.669 đồng, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, chị H có hộ khẩu thường trú tại M, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn Lê Thị Mỹ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy Giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 04/8/2017, căn cứ vào giấy yêu cầu cấp thẻ tín dụng ngày 12/12/2017, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q với chị Lê Thị Mỹ H; Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB; Bảng kê lãi phí thẻ tín dụng. Thẻ hiện phía Ngân hàng có cấp cho chị H thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 75.000.000 đồng, sau đó nâng hạn mức sử dụng thẻ lên 200.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng phía chị H đã thực hiện các giao dịch mua hàng, rút tiền mặt với tổng số tiền là 195.798.162 đồng. Tính đến ngày 07/12/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 01/12/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ. Tính đến ngày 10/3/2020 số nợ chị H còn thiếu được tính lãi và phí như sau: Nợ gốc 195.798.162 đồng, Nợ lãi 84.922.444 đồng, phí 138.987.063 đồng. Từ sau ngày 10/3/2020 đến nay phía Ngân hàng không tính lãi và phí phát sinh.

[2.1] Xét thấy, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà phía Ngân hàng cung cấp có đầy đủ chữ ký và viết họ tên của chị H. Tòa án thụ lý vụ án, đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng là tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị H, trong các thông báo của Tòa án nói rõ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nhưng từ khi thụ lý đến khi xét xử chị H không có ý kiến phản đối nào về chữ ký của mình tại các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, cũng như phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q, như vậy thể hiện chị H mặc nhiên thừa nhận mình có ký vay vốn và có nợ Ngân hàng số tiền vốn của thẻ tín dụng 195.798.162 đồng, theo như trình bày của Ngân hàng TMCP Q. Nên theo khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án căn cứ

vào các chứng cứ có trong hồ sơ khởi kiện để giải quyết, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Ngoài ra, đối với yêu cầu trả lãi và phí của nguyên đơn: Căn cứ theo mục 10 về qui định xác nhận thông tin tại giấy đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 04/8/2017 và căn cứ theo mục 8 về qui định Phí và tiền lãi tại Bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB, thể hiện, người được cấp thẻ phải chịu các loại phí chung, các loại phí khác theo quy định của VIB tại từng thời kỳ và phí chậm thanh toán, quá trình chuyển nợ quá hạn nếu vi phạm nghĩa vụ, tiền lãi và lãi suất. Do chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên VIB đã căn cứ vào những qui định đã ký kết, chuyển sang lãi quá hạn và tính phí, cụ thể nợ lãi là 84.922.444 đồng, phí 138.987.063 đồng, tính đến ngày 10/3/2020, là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, phù hợp với điều khoản được qui định tại hợp đồng mà 02 bên ký kết, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trả lãi và phí của nguyên đơn đối với chị Lê Thị Mỹ H.

[3] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Lê Thị Mỹ H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 189, 227, 228, 71, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc chị Lê Thị Mỹ H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vốn và lãi là 419.708.000 đồng (bốn trăm mười chín triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Lê Thị Mỹ H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Lê Thị Mỹ H phải chịu 20.788.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 10.394.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0022156 ngày 25/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Phía Chị Lê Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Sắc Ly